TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 92/2018/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Lợi, ngày 27 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 180/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lâm A, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Chị Trần B, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện S, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lâm A và chị Trần B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Anh Lâm A và chị Trần B thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Anh Lâm A và chị Trần B thống nhất giao cháu Lâm sinh ngày 20 tháng 9 năm 2004 và cháu Lâm D sinh ngày 13 tháng 01 năm 2009 cho chị Trần B tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cháu C và cháu Đ sống chung với chị B).

Anh Lâm A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần B không yêu cầu anh Lâm A cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lâm A và chị Trần B không có nên không giải quyết.

2.4 Án phí Dân sự về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, do hòa giải thành được giảm 50% bằng 150.000 đồng. Anh Lâm A và chị Trần B mỗi người phải chịu 75.000 đồng nhưng anh A tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh A đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0013166 ngày 17 tháng 8 năm 2018, chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- UBND xãN, h.P, tỉnh Hậu Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Trang Thảo